

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Phi Hùng

Ông Nguyễn Văn Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với Bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1978 tại Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (chết) và Nguyễn Thị H; Có vợ và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Chung Quốc Q, sinh năm: 1991 (Chết)

Người đại diện hợp pháp của Bị hại:

1. Ông Chung Văn G, sinh năm: 1967, có mặt

2. **Bà Trương Thị Đ**, sinh năm: 1968, vắng mặt

3. **Chị Trần Kim Đ**, sinh năm: 1994, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị Đ, chị Trần Kim Đ: Ông Chung Văn G, sinh năm: 1967 (Theo giấy ủy quyền ngày 09/10/2020)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L**

Địa chỉ: Số 122/2A, đường P, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Phạm Ngọc L** – Giám đốc, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trịnh Hoàng S** – Quản lý Công ty, có mặt

2. **Chị Lê Thị Thúy Đ**, sinh năm: 1999, vắng mặt

3. **Bà Thạch Thị N**, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4. **Công ty Bảo hiểm PVI N**

Địa chỉ: Số 29, đường T, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh P - Giám đốc, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Bá H** – Phó Phòng QLNV&BT, có mặt

5. **Công ty Bảo hiểm Bưu điện T**

Địa chỉ: Số 40, đường K, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 08/7/2020 Trần Văn A điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 65C – 086.67 có gắn sơ mi rơ móc tải biển số 65R – 003.81 từ thành phố Cần Thơ đi thành phố Hồ Chí Minh, đến địa phận Cần Thơ Trần

Văn A phát hiện cầu giữa xe sơ mi rơ móc tải biển số 65R -003.81 một vỏ xe bị mòn và một vỏ xe bị phì lên nhưng do bên Cần Thơ không có chỗ thay vỏ, Trần Văn A điều khiển xe đến tiệm vá vỏ xe L thuộc tổ 19, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long đậu xe bên phần đường bên phải hướng từ thị xã M về Vĩnh Long để thay vỏ xe. Đến khoảng 02 giờ ngày 08/7/2020 anh Chung Quốc Q điều khiển xe 64G1 -269.71 lưu thông trên đường Quốc Lộ 1 hướng từ thị xã M về Vĩnh Long khi đến địa điểm trên thì dừng vào phía sau bên phải xe sơ mi rơ móc tải 65R – 003.81 đậu phía trước cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm anh Chung Quốc Q bị thương và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 324/KLGD – PC09 ngày 09/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Nguyên nhân tử vong của anh Chung Quốc Q là do bịt tắc đường hô hấp gây ngạt (hậu quả của đa chấn thương vùng mặt).

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông do Trần Văn A điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 65 C -086.67 có gắn sơ mi rơ móc tải biển số 65R - 003.81 của Công ty TNHH MTV L từ thành phố Cần Thơ đến đậu tại tiệm vá vỏ xe L thuộc tổ 19, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long để thay vỏ xe, Trần Văn A đậu xe trên 02 làn đường (làn thứ nhất, thứ hai) ở phía bên phải hướng thị xã M về Vĩnh Long chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, nơi Trần Văn A đậu xe là nơi có biển báo hiệu cấm dừng, cấm đậu (P130), sau đó anh Chung Quốc Q điều khiển xe mô tô 64G1 – 269.71 dừng vào phía sau bên phải sơ mi rơ móc 65R – 003.81 làm anh Chung Quốc Q tử vong.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS.TXBM ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Trần Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Trần Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều

260, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Bị cáo Trần Văn A mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng FC cho Bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn A khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Chung Văn G không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

- Ông Trịnh Hoàng S đại diện cho Công ty TNHH MTV L không yêu cầu Bị cáo Trần Văn A trả lại số tiền 110.000.000 đồng, việc xử lý hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty TNHH MTV L và Công ty Bảo hiểm PVI N sẽ giải quyết sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ông Trần Bá H đại diện cho Công ty Bảo hiểm PVI N đề nghị tách việc giải quyết hợp đồng bảo hiểm không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Sơ đồ và Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản hỏi cung Bị can và Người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 08/7/2020, Bị cáo Trần Văn A điều khiển

xe ô tô đầu kéo biển số 65C- 086.67 có gắn sơ mi rơ móc tải biển số 65R-003.81 của Công ty TNHH MTV L từ thành phố Cần Thơ đến đậu tại tiệm vá vỏ xe L thuộc tổ 19, ấp C, xã A, thị M, tỉnh Vĩnh Long để thay vỏ xe, Bị cáo đậu xe trên 02 làn đường (làn thứ nhất, thứ hai) ở hướng bên phải hướng thị xã M về Vĩnh Long chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau để người điều khiển phương tiện khác biết, nơi Bị cáo đậu xe có biển báo hiệu cấm dừng, cấm đậu (P130), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ dẫn đến việc anh Chung Quốc Q đụng vào phía sau bên phải sơ mi rơ móc gây ra tai nạn làm anh Q tử vong sau đó. Hành vi của Bị cáo Trần Văn A đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người. Bị cáo đậu xe ô tô có gắn sơ mi rơ móc mà không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe, đậu xe nơi có biển báo hiệu cấm dừng, cấm đậu mới dẫn đến tai nạn.

Hiện nay, tai nạn giao thông là vấn nạn nhức nhối của xã hội, Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục qua nhiều năm, bằng nhiều hình thức, nhưng vẫn còn một bộ phận người dân có ý thức rất kém như Bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với Bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình Bị hại, đại diện hợp pháp của Bị hại xin bãi nại cho Bị cáo, cha của Bị cáo là người có công với cách mạng, Bị hại cũng có một phần lỗi nên giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt Bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời do Bị cáo có nơi thường trú ổn định, chấp hành tốt pháp luật nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội và miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình Bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường tổng cộng các khoản là 120.000.000 đồng và Bị cáo đã khắc phục xong. Ông Chung Văn G đại diện cho gia đình Bị hại không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 110.000.000 đồng mà Công ty TNHH MTV L đã cho Bị cáo bồi thường cho gia đình của Bị hại, Công ty không yêu cầu Bị cáo phải trả lại nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 64G1-269.71 của bà Thạch Thị N do chị Lê Thị Thúy D quản lý và cho Bị hại Chung Quốc Q mượn, phía gia đình của Bị hại đã bồi thường cho bà N và chị D 01 chiếc xe mô tô khác có giá trị tương đương, bà N và chị D không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với việc xe mô tô biển số 64G1-296.71 có tham gia mua bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm Bưu điện T, do phía Công ty Bảo hiểm Bưu điện T chưa có văn bản xác định mức thanh toán bảo hiểm nên dành cho bà Thạch Thị N và Công ty Bảo hiểm Bưu điện T một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Đối với việc xe ô tô đầu kéo biển số 65C-086.67 của Công ty TNHH MTV L có tham gia mua bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm PVI N, do phía Công ty Bảo hiểm PVI N chưa có văn bản xác định mức thanh toán bảo hiểm nên dành cho Công ty TNHH MTV L và Công ty Bảo hiểm PVI N một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng FC của Bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho Bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc Bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Bị cáo Trần Văn A** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/01/2021.

Giao Bị cáo Trần Văn A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Công ty TNHH MTV L, bà Thạch Thị N, chị Lê Thị Thúy D không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành cho bà Thạch Thị N và Công ty Bảo hiểm Bưu điện T một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Dành cho Công ty TNHH MTV L và Công ty Bảo hiểm PVI N một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả lại cho Bị cáo Trần Văn A 01 giấy phép lái xe tên Trần Văn A, hạng FC, có số 790167042756 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2017 theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 18/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Trần Văn A nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ: 01
- UBND xã Tân Thới: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy